

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÙNG THỊNH VŨNG TÀU**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÙNG THỊNH VŨNG TÀU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH SX TM HÙNG THỊNH VŨNG TÀU

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502309809

**3. Ngày thành lập:** 15/06/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

84A đường Ven Biển, Phường 12, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0983072022

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết: Sản xuất các công trình cơ khí, nhà xưởng, nhà tiền chế; Gia công nhôm kính, sắt, inox cho các công trình dân dụng và công nghiệp;                                                                                              | 2592                                                         |
| 2.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;                                                                                                                                                                                           | 4663                                                         |
| 3.  | Xây dựng nhà các loại<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng                                                                                                                                                                                                                           | 4100(Chính)                                                  |
| 4.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ<br>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông;                                                                                                                                                                                                    | 4210                                                         |
| 5.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, cấp, thoát nước                                                                                                                                                                        | 4290                                                         |
| 6.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4311                                                         |
| 7.  | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: San lấp mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                           | 4312                                                         |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Thi công, lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp, nông nghiệp; Lắp đặt mạng lưới điện công nghiệp và dân dụng; Lắp đặt các công trình hệ thống: lưới điện, phòng cháy chữa cháy, thu và cắt lọc sét; Lắp đặt nhà tiền chế, khung cửa, cửa sắt., | 4329                                                         |
| 9.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                            | 4330                                                         |
| 10. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: mua bán các loại mặt hàng: kim khí điện máy, thiết bị ngành điện, thiết bị ngành nước                                                                                                                                                     | 4649                                                         |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua bán hàng kim khí điện máy, máy móc-thiết bị xây dựng                                                                                                                                                                     | 4659                                                         |
| 12. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình<br>Chi tiết: sửa chữa các loại mặt hàng: kim khí điện máy, thiết bị ngành điện, thiết bị ngành nước                                                                                                                                                   | 9522                                                         |
| 13. | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác<br>Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh nhà cửa, và các công trình công nghiệp                                                                                                                                                                                | 8129                                                         |
| 14. | Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư                                                          | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN NGỌC TUẤN | 89/33 Phước Thắng, Phường 12, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam   | 600.000.000           | 60,000    | 273666484                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN NGỌC ANH  | Khu 3, Xã Liên Phương, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                          | 400.000.000           | 40,000    | 131270129                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/04/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 273666484

Ngày cấp: 10/09/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 89/33 Phước Thắng, Phường 12, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 89/33 Phước Thắng, Phường 12, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu